

Số: /QĐ-UBND

Nam Triệu, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ phương án bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất trong chỉ giới thi công để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Phả Lễ (nay là phường Nam Triệu)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM TRIỆU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND thành phố về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 3262/UBND-NN ngày 28/12/2023 của UBND thành phố về việc chấp thuận danh mục công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Thủy Nguyên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Phả Lễ;

*Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ chủ đầu tư; giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 về Quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ các Quyết định: số 10445a/QĐ-UBND ngày 29/10/2024; số 12699/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; số 12825/QĐ-UBND ngày 26/12/2024; số 722/QĐ-UBND ngày 07/2/2025; số 2754/QĐ-UBND ngày 08/4/2025, số 2755/QĐ-UBND ngày 08/4/2025; số 3975/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 số 4960/QĐ-UBND ngày 30/5/2025; số 1795/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 số 2533/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND huyện Thủy Nguyên và UBND thành phố Thủy Nguyên về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối hoa màu và công trình, vật kiến trúc trên đất trong chỉ giới thi công thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Phả Lễ (nay là phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng);*

*Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 509/TTr-XDNNMT ngày 17/9/2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Huỷ bỏ phương án bồi thường, hỗ trợ công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất trong chỉ giới thi công thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Phả Lễ (nay là phường Nam Triệu), cụ thể:

1.1. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 16; 22; 26 với tổng số tiền **124.306.374 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **10445a/QĐ-UBND** ngày **29/10/2024** của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **3.730.000 đồng**

1.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 18; 26; 32; 39; 47; 50; 51; 53; 55; 58 với tổng số tiền **492.824.666 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **12699/QĐ-UBND** ngày **20/12/2024** của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **14.785.000 đồng**

1.3. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 23; 26; 40; 41; 51; 64; 72; 74 với tổng số tiền **363.363.722 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **12825/QĐ-UBND** ngày **26/12/2024** của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **10.901.000 đồng**

1.4. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 01; 13; 44; 45; 46; 55; 56; 57; 58; 66; 70; 71; 76; 81; 86 với tổng số tiền **660.496.377 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **722/QĐ-UBND** ngày **07/2/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **19.815.000 đồng**

1.5. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 01; 04; 23; 24; 25; 26 với tổng số tiền **388.182.329 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **2754/QĐ-UBND** ngày **08/4/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **11.646.000 đồng**

1.6. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 04; 09; 16; 22; 29; 31; 38; 39; 47; 54; 55; 56; 57; 58; 66; 67; 70 với tổng số tiền **1.326.018.512 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **2755/QĐ-UBND** ngày **08/4/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **39.781.000 đồng**

1.7. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 04; 06; 16; 17; 19; 24; 25; 26; 27; 29; 31; 34; 37; 42; 43; 46; 53; 67 với tổng số tiền **357.685.743 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **3975/QĐ-UBND** ngày **15/5/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **10.731.000 đồng**

1.8. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 03; 05 với tổng số tiền **24.012.270 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **4960/QĐ-UBND** ngày **30/5/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **721.000 đồng**

1.9. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 06; 07; 12 với tổng số tiền **15.678.426 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **1795/QĐ-UBND** ngày **24/10/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **471.000 đồng**

1.10. Phương án bồi thường, hỗ trợ số 01; 02; 03; 06; 09; 20; 21 với tổng số tiền **93.186.897 đồng** được phê duyệt tại Quyết định số **2533/QĐ-UBND** ngày **11/12/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Điều chỉnh giảm kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng với số tiền là: **2.796.000 đồng**

2. Lý do huỷ bỏ phương án hỗ trợ: Các hộ gia đình, cá nhân không đồng ý tháo dỡ công trình và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan:

**1.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủy Nguyên có trách nhiệm hoàn trả kinh phí điều chỉnh giảm hỗ trợ cho các hộ dân tại các Quyết định trên với số tiền là **3.845.755.316 đồng** và kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng điều chỉnh giảm với số tiền là **112.110.000 đồng** về chủ đầu tư để nộp trả ngân sách theo quy định.

**2.** Giao Phòng Xây dựng nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý đầu tư xây dựng triển khai Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Triệu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT. Ng.Tr.Tuân;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Tuân**